

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU THÁNG 11-2024

STT	Diễn giải	Mức thu nhà trẻ	Mức thu Mầm, Chồi	Mức thu khối lá
I	Học phí			
1	Nhà trẻ	200.000		
2	Mẫu giáo		160.000	được miễn
II	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND và các khoản thu tổ chức hoạt động giáo dục khác			
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	296.000	296.000	296.000
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	126.000	126.000	126.000
3	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí XXH theo khoản 2, điều 1, NQ 04/2021/NQ-HĐND)			
	Nhà trẻ	220.000		
	Mẫu giáo		160.000	160.000
4	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh (năm học)			
III	Các khoản thu tổ chức hoạt động giáo dục khác			
1	Học năng khiếu vẽ, bóng đá, nhịp điệu	không tổ chức	Tùy theo nhu cầu đăng ký môn học	Tùy theo nhu cầu đăng ký môn học
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài			
3	Tiền học kỹ năng sống			
IV	Các khoản thu cho cá nhân học sinh			
1	Tiền suất ăn trưa bán trú (21 ngày x 37.000đ/ngày)	777.000	777.000	777.000
2	Tiền suất ăn sáng (21 ngày x 18.000đ/ngày)	378.000	378.000	378.000
3	Tiền nước uống	14.000	14.000	14.000
4	Tiền học phẩm (1 năm học)			
5	Tiền học cụ - học liệu (1 năm học)			
6	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ bán trú (1 năm học)			
	Tổng cộng	2.011.000	1.911.000	1.751.000

Ngày 5 tháng 11 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hiền